

Bảng xếp hạng QS châu Á và khả năng hiện diện của các trường đại học Việt Nam

Đinh Ái Linh^{*,1}, Trần Trí Trinh²

¹Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Học viện Hành chính Quốc gia, Việt Nam

Nhận ngày 16 tháng 07 năm 2015

Chỉnh sửa ngày 21 tháng 08 năm 2015; chấp nhận đăng ngày 25 tháng 9 năm 2015

Tóm tắt: Xếp hạng đại học là một xu thế không tránh khỏi khi giáo dục đại học Việt Nam tham gia hội nhập khu vực và thế giới. Hiện nay có rất nhiều bảng xếp hạng đại học, việc lựa chọn bảng xếp hạng đại học phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, điều kiện hoạt động của trường đại học là rất cần thiết. Trong bối cảnh hiện nay thì việc tham gia bảng xếp hạng QS châu Á (*Asia Quacquarelli Symonds University Ranking*) là phù hợp nhất với các trường đại học Việt Nam. Tham gia bảng xếp hạng này là cách tích cực thúc đẩy các trường đại học nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định với khu vực về chất lượng đào tạo của nhà trường, đồng thời giúp các trường đại học sẽ biết mình đang đứng ở đâu trong khu vực, từ đó có chiến lược nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, nhanh chóng khắc phục tình trạng tụt hậu so các trường đại học trong khu vực và trên thế giới.

Từ khóa: Xếp hạng đại học; Xếp hạng đại học vùng; Xếp hạng đại học toàn cầu.

Xếp hạng đại học hiện đang là một trào lưu lan rộng trên khắp toàn cầu và đã thu hút sự quan tâm không chỉ của các nhà quản lý giáo dục đại học, nhà nghiên cứu giáo dục, xếp hạng đại học còn thu hút sự quan tâm của toàn xã hội, trong đó có cả các lãnh đạo của các quốc gia. Vị trí của các trường đại học trên các bảng xếp hạng có quy mô và ảnh hưởng rộng lớn như ARWU, THE hay QS World... được nhiều nơi xem như là bộ mặt chất lượng giáo dục quốc gia và không ít các vị lãnh đạo trường đại học đã phải đối mặt với những lời chỉ trích nặng nề khi trường của mình bị xếp hạng thấp hơn so với mong đợi của công chúng. Thậm chí ở

nhiều nước, kết quả xếp hạng đại học còn được sử dụng như một chỉ tiêu quan trọng trong chiến lược phát triển giáo dục đại học và một số trường đại học được chọn để đầu tư đặc biệt để có thể lọt vào nhóm có thứ hạng cao trong các bảng xếp hạng đại học khu vực và toàn cầu.

“Sống chung với xếp hạng đại học” là một thực tế phổ biến đối với các trường đại học trong bối cảnh toàn cầu hóa. Cho dù các trường đại học Việt Nam chưa chuẩn bị và tham gia xếp hạng đại học thì một số bảng xếp hạng đại học đã tự xếp hạng một số trường Việt Nam (đương nhiên là thứ hạng chưa thể cao).

Xếp hạng đại học đã trở thành một đòi hỏi tất yếu trong việc đánh giá chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học các trường đại học một cách công khai và khách quan. Xếp hạng đại

* Tác giả liên hệ. ĐT: 84-942705077
Email: ailinh@vnuhcm.edu.vn

học và công khai kết quả xếp hạng đại học để xã hội biết là một việc làm có ý nghĩa, bởi lẽ việc công khai kết quả xếp hạng đại học để hiểu được “chất lượng” thực sự của các trường đại học. Thông qua tham gia xếp hạng đại học, các trường phải cải thiện hơn nữa chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của nhà trường. Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học là nền tảng vững chắc để trường đại học tham gia xếp hạng đại học và tham gia xếp hạng đại học phải với mục đích đẩy mạnh hơn nữa công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của nhà trường.

1. Xếp hạng đại học

Xếp hạng đại học là xác định vị trí một trường đại học trong hệ thống các trường đại học ở phạm vi quốc gia, phạm vi khu vực hay phạm vi toàn cầu. Xếp hạng đại học là đánh giá từng trường đại học theo một bộ tiêu chí chung theo cách có thể so sánh được với nhau nhằm xác định thứ bậc cao hay thấp trong mức độ đạt được các tiêu chí đó giữa các trường đại học với nhau.

Khi một nền giáo dục đại học bước vào giai đoạn hội nhập thế giới, việc xếp hạng các trường đại học đặt ra như một đòi hỏi tất yếu của xã hội về quyền được thông tin về chất lượng và hoạt động của trường đại học.

Các hệ thống xếp hạng đại học lần lượt ra đời và phát triển với mục tiêu cố gắng xác định vị trí các trường đại học trong phạm vi quốc gia, khu vực, và toàn cầu; phục vụ sự cạnh tranh, phát triển của giáo dục đại học. Với các ưu, nhược điểm về phương pháp luận, những khác biệt về quan điểm tiếp cận, sự thiếu hụt những nguồn cung cấp dữ liệu khách quan đầy đủ và đáng tin cậy, v.v. thì khó có một hệ thống xếp hạng đại học nào được sự đồng thuận từ nhiều phía. Tuy nhiên, sự phát triển và tầm ảnh hưởng của xếp hạng đại học ngày càng rộng khắp là điều không cần phải bàn cãi. Vấn đề là

đối diện với sức lan toả nhanh chóng đó, hoặc là nhất quyết bỏ qua, không bận tâm đến bất cứ hệ thống xếp hạng đại học nào, hoặc là tích cực chủ động tham gia xếp hạng đại học với mục đích là thúc đẩy mạnh mẽ công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, sử dụng kết quả xếp hạng đại học để phân tích những điểm mạnh, điểm yếu của trường, có chiến lược hành động để điều chỉnh, hoàn thiện, nâng cao dần chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường.

2. Lựa chọn hệ thống xếp hạng đại học

Tham gia xếp hạng đại học là một xu thế không tránh khỏi trong bối cảnh toàn cầu hóa đang diễn ra ráo riết như hiện nay, các trường đại học cần chọn ra hệ thống xếp hạng đại học phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và điều kiện hoạt động của trường mình để chủ động tham gia “cuộc chơi” xếp hạng đại học. Và thông qua tham gia xếp hạng đại học, các trường biết được khoảng cách với những trường đại học hàng đầu trong khu vực và trên thế giới; thúc đẩy việc nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường. Tham gia “cuộc chơi” xếp hạng đại học không phải chỉ vì thứ hạng “cao - thấp” mà để biết điểm mạnh, điểm yếu của trường mình, từ đó có chiến lược hành động điều chỉnh, hoàn thiện và nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường.

Hiện nay trên thế giới có rất nhiều hệ thống xếp hạng đại học, nhưng những hệ thống xếp hạng đại học được xem là nổi bật nhất hiện nay, có thể kể đến: ARWU, THE và QS World.

- Hệ thống xếp hạng đại học ARWU (Academic Ranking of World Universities) của trường Đại học Giao thông Thượng Hải (SJTU), ra đời năm 2003 [1].

Hệ thống xếp hạng ARWU ra đời nhằm mục đích chủ yếu để tìm hiểu xem khoảng cách giáo dục đại học Trung Quốc với các trường đại học tầm cỡ thế giới (world class) của các nước trên thế giới. Hệ thống xếp hạng ARWU sử dụng 5 tiêu chí: chất lượng cựu sinh viên được tính bằng số lượng sinh viên nhận các giải thưởng (giải Nobel, giải thưởng ngành,...), chất lượng giảng viên (tính tương tự phương pháp đo như chất lượng cựu sinh viên), kết quả nghiên cứu (tính bằng số bài báo đăng trên các tạp chí khoa học), tầm cỡ của đại học (tính bằng kết quả hoạt động so với quy mô của trường). Với những tiêu chí trên, hệ thống xếp hạng ARWU nghiêng về trường đại học nghiên cứu, chú trọng thành tích nghiên cứu của giảng viên và cựu sinh viên, nhưng không chú trọng các yếu tố khác như chương trình đào tạo, sự hài lòng của sinh viên...

Mặc dù vẫn còn nhược điểm, hệ thống xếp hạng ARWU cũng ảnh hưởng rất lớn đối với nhà lãnh đạo các quốc gia, nhà quản lý đại học cũng như công chúng.

Hệ thống xếp hạng ARWU chủ yếu xem xét thành tích khoa học của các trường đại học, sử dụng số liệu từ các nguồn thông tin sẵn có của bên thứ ba, không sử dụng số liệu do các trường cung cấp. Với những tiêu chí rất khắt khe về thành tích khoa học khiến cho hệ thống xếp hạng ARWU chỉ phù hợp với những trường đại học nghiên cứu của các nước phát triển - chủ yếu là hệ thống Anh-Mỹ và châu Âu. Tham gia hệ thống xếp hạng ARWU vẫn là một hi vọng phấn đấu của một số ít trường đại học nghiên cứu hàng đầu của Việt Nam và chỉ có thể tham gia khi đã trở thành trường đại học nghiên cứu hàng đầu của châu Á.

- Hệ thống xếp hạng đại học THE (Times Higher Education) ra đời năm 2010.

Hệ thống xếp hạng THE ra đời năm 2010 (sau khi tách khỏi hệ thống xếp hạng THE-QS hay THES ra đời năm 2004). Hệ thống xếp hạng THE dựa trên 3 tiêu chí (chất lượng nghiên cứu, chất lượng giảng dạy và mức độ quốc tế hóa) với 13 chỉ số đánh giá. Hằng năm, Bộ trưởng Giáo dục đại học của Tạp chí Times (The Times Higher Education) tiến hành một dự án nghiên cứu chuyên sâu và công bố danh sách 400 trường đại học hàng đầu thế giới - nổi tiếng về chất lượng giảng dạy và nghiên cứu. Các thông số được Tập đoàn dữ liệu Thomson Reuters thu thập, phân tích và thẩm định. 50 chuyên gia hàng đầu của 15 quốc gia đến từ các châu lục cùng đưa ra bảng xếp hạng [2].

Phương pháp xếp hạng THE chú trọng kết hợp các tiêu chí cứng và mềm. Những tiêu chí phản ánh được sự ảnh hưởng của xã hội đối với trường đại học qua việc điều tra khảo sát uy tín học thuật và điều tra khảo sát lấy ý kiến của nhà tuyển dụng... coi là tiêu chí mềm. Phương pháp xếp hạng THE có tiêu chí cứng chiếm 84,62% và tiêu chí mềm chiếm 15,38%. Điều này cho thấy, số liệu phục vụ cho tiêu chí điều tra, khảo sát phần nào được đánh giá là vẫn chưa đầy đủ cho dù số lượng nhà khoa học tham gia điều tra khảo sát đều tăng lên theo từng năm.

Phân tích các bước thu thập dữ liệu của phương pháp THE cho thấy nguồn dữ liệu thu thập chủ yếu dựa vào 3 cách: số liệu điều tra, khảo sát xã hội; cơ sở dữ liệu của bên thứ 3 và dữ liệu do chính các trường đại học cung cấp. Trong bảng xếp hạng đại học THE năm 2011, các trường đại học cung cấp dữ liệu cho các tiêu chí chiếm tỉ lệ khá cao tương đương 61,54% trong tổng số dữ liệu các tiêu chí xếp hạng của THE điều này chứng tỏ rằng tự bản thân các trường đại học cung cấp số liệu cho việc xếp hạng là điều không thể thiếu được vì chính các trường đại học mới hiểu được mọi phương diện và sự phát triển của chính bản thân mình.

Bảng 1: Nguồn dữ liệu xếp hạng đại học THE

Xếp hạng	Số lượng tiêu chí	Nguồn cơ sở dữ liệu		
		Dữ liệu khảo sát điều tra xã hội	Cơ sở dữ liệu của bên thứ 3	Dữ liệu do các trường đại học cung cấp
Xếp hạng đại học THE	13	2(15,38%)	3(23,08%)	8(61,54%)

Xếp hạng THE thể hiện ở các chỉ số, trọng số, tiêu chí... Đây cũng chính là vấn đề kỹ thuật xoay quanh các con số. Nếu đã là vấn đề kỹ thuật thì chính các trường đại học cũng có thể tác động và điều chỉnh được các hoạt động của mình để các chỉ số đó có thể biến đổi nhằm đạt được các thứ hạng cao hơn trong các bảng xếp hạng đại học. Điều này cho thấy, các trường đại học Việt Nam có thể tham gia xếp hạng THE trong tương lai, khi đã nghiên cứu kỹ bảng xếp hạng này, đầu tư xây dựng và duy trì một cơ sở dữ liệu thật tốt, cung cấp đầy đủ dữ liệu cho các phiếu khảo sát, đào tạo những chuyên gia am hiểu thật sâu sắc về hệ thống xếp hạng THE, có đủ năng lực, khả năng phân tích và trả lời các câu hỏi khảo sát.

Tuy nhiên, với tầm ảnh hưởng toàn thế giới về nghiên cứu, giảng viên, sinh viên...theo các tiêu chí như vậy, vấn đề các trường đại học Việt Nam tham gia hệ thống xếp hạng THE vẫn còn là vấn đề thời gian.

- Hệ thống xếp hạng đại học QS World (Quacquarelli Symonds World University Rankings) ra đời năm 2010.

Hệ thống xếp hạng THES/THE-QS này được duy trì từ năm 2004 đến năm 2009. Sau khi hợp tác giữa THE và QS đã chấm dứt, công ti truyền thông Quacquarelli Symonds - QS chọn đối tác mới là US News để xây dựng hệ thống xếp hạng QS World. Ngoài việc đưa ra danh sách 400 trường được điểm cao nhất thế giới trong năm, bảng xếp hạng QS World còn có các bảng phụ theo châu lục, bao gồm: Bảng xếp hạng đại học QS châu Á - QS Asia University Rankings, Bảng xếp hạng đại học

QS châu Mỹ Latin - QS Latin American University Rankings, Bảng xếp hạng đại học QS BRICS - Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi [3].

Mỗi năm QS tổ chức này tổ chức trên 200 hội nghị, triển lãm giáo dục đại học với sự tham gia của hơn 1.000 trường đại học trên khắp các châu lục. Hơn 46.000 học giả và 25.000 nhà tuyển dụng đã đóng góp quan điểm trong các cuộc khảo sát các trường đại học trên quy mô toàn cầu này [4].

Hệ thống xếp hạng QS World tập trung vào bốn khía cạnh: Chất lượng nghiên cứu, chất lượng giảng dạy, chất lượng sinh viên tốt nghiệp và khả năng quốc tế hóa của các trường đại học trên thế giới. Các tiêu chí và trọng số của bảng xếp hạng QS Word dựa vào cả đánh giá từ bên ngoài lẫn bên trong của trường đại học, bao gồm kết quả khảo sát đánh giá đồng cấp về học thuật (academic peer-review) và khảo sát nhà tuyển dụng, tỉ lệ sinh viên/giảng viên, số lượng bài báo được trích dẫn, số lượng sinh viên và giảng viên quốc tế [5].

Cũng tương tự, phương pháp xếp hạng THE, phương pháp xếp hạng QS World cũng kết hợp các tiêu chí cứng và mềm. Phương pháp xếp hạng QS World có tiêu chí cứng chiếm 66,67% và tiêu chí mềm chiếm 33,33%.

Phân tích các bước thu thập dữ liệu của phương pháp QS World cho thấy nguồn dữ liệu thu thập chủ yếu dựa vào 3 cách: Số liệu điều tra, khảo sát xã hội; cơ sở dữ liệu của bên thứ 3 và dữ liệu do chính các trường đại học cung cấp. Trong bảng xếp hạng đại học QS, các trường đại học cung cấp dữ liệu cho các tiêu chí chiếm tỉ lệ khá cao tương đương 50,00%.

Bảng 2: Nguồn dữ liệu xếp hạng đại học QS World

Xếp hạng	Số lượng tiêu chí	Nguồn cơ sở dữ liệu		
		Dữ liệu khảo sát điều tra xã hội	Cơ sở dữ liệu của bên thứ 3	Dữ liệu do các trường đại học cung cấp
Xếp hạng đại học QS World	6	2(33,33%)	1(16,67%)	3(50,00%)

Mặc khác, việc lấy ý kiến các bên liên quan, dù mang nặng tính chủ quan, chính vì thế QS World thường bị các nhà nghiên cứu phê phán là thiếu tính khoa học, nhưng nó cũng cho thấy được phần nào danh tiếng của một trường đại học dựa trên những thành tựu có thực của trường đó trên mọi mặt - cả nghiên cứu, giảng dạy, lẫn dịch vụ, chứ không phải chỉ tập trung vào lĩnh vực nghiên cứu.

Trên thực tế, hiện nay đã có nhiều nước trong khu vực Đông Nam Á tham gia vào hệ thống xếp hạng này và đã lọt vào Top 500 (thậm chí trong top 200-300) như Malaysia, Thái Lan, Indonesia,... Vì vậy khả năng trường đại học Việt Nam hiện diện trong bảng xếp hạng này là hoàn toàn khả thi, nếu như biết sử dụng các tiêu chí của hệ thống xếp hạng QS World để phân tích điểm mạnh, điểm yếu của trường mình, sau đó tăng cường đầu tư và có kế hoạch cải thiện, khắc phục những điểm yếu của trường mình.

3. Tham gia Bảng xếp hạng QS châu Á (Asia QS University Rankings)

Bảng xếp hạng đại học QS châu Á là một trong những phụ bảng khu vực châu Á của bảng xếp hạng QS World. Bảng xếp hạng QS châu Á chọn ra 300 trường đại học hàng đầu châu Á để công bố hàng năm bắt đầu từ năm 2009. Bảng xếp hạng đại học QS châu Á giới hạn đối tượng xếp hạng trong khu vực châu Á; thực hiện sự so sánh giữa các trường đại học trong cùng một khu vực với điều kiện kinh tế - xã hội tương tự như nhau. Tham gia bảng xếp hạng QS châu Á,

các trường đại học sẽ biết mình đang đứng ở đâu trong khu vực, từ đó xác lập phương hướng, lộ trình phát triển, nhanh chóng khắc phục tình trạng tụt hậu hiện nay so các trường đại học trong khu vực và trên thế giới.

Bảng xếp hạng QS châu Á dựa trên 9 tiêu chí với trọng số như sau: Uy tín học thuật (30%); Uy tín của trường đại học thông qua nhà tuyển dụng (10%); Tỷ lệ giảng viên/sinh viên (20%); Trích dẫn bài báo khoa học (15%); Số lượng bài báo khoa học trên mỗi giảng viên (15%); Tỷ lệ giảng viên quốc tế (2,5%); Tỷ lệ sinh viên quốc tế (2,5%); Tỷ lệ sinh viên trao đổi trong nước (2,5%); và Tỷ lệ trao đổi sinh viên ra nước ngoài (2,5%) [6].

Những thông tin sử dụng trong QS châu Á đa phần là những thông tin trong QS World, nhưng có một vài thay đổi và điều chỉnh. Trước hết, có thể thấy trọng số của các tiêu chí giữa hai hệ thống xếp hạng có đôi chút khác biệt. Ngoài ra, có một số thay đổi về phương pháp đo lường, trong đó các chỉ số về nghiên cứu khoa học và quốc tế hóa của QS châu Á có đa dạng hơn QS World để có thể phản ánh những khác biệt nhỏ giữa các trường đại học châu Á với nhau. Đối tượng lấy ý kiến khảo sát (đồng nghiệp, nhà tuyển dụng) của hai bảng xếp hạng cũng khác nhau; trong đó các đối tượng của QS châu Á đòi hỏi phải phải hiểu biết sâu sắc hơn đối với những trường đại học được khảo sát, do phạm vi hẹp hơn.

Xem xét các tiêu chí xếp hạng, có thể thấy rõ đây hệ thống xếp hạng QS châu Á phù hợp nhất với những trường đại học châu Á (không tính đến các trường đã khẳng định đẳng cấp thế

giới). Trước hết, chỉ báo liên quan đến quốc tế hóa (chiếm 10% trong tổng số điểm xếp hạng) là một điều mà bất kì trường đại học châu Á nào cũng có thể cải thiện được nếu có quyết tâm. Thông qua việc trao đổi và tiếp nhận sinh viên và giảng viên quốc tế này, chắc chắn chất lượng giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của các trường sẽ có thể tăng lên thông qua việc học hỏi các đồng nghiệp quốc tế.

Về chỉ báo tỉ số giảng viên trên sinh viên, nếu các trường đại học có chính sách thu hút giảng viên giỏi về trường, tạo được môi trường làm việc tốt, thì các trường có thể cải thiện chỉ số này. Đây là một vấn đề hầu như các trường muốn vươn lên tầm khu vực, tầm thế giới đều quan tâm.

Vì QS châu Á không chỉ tính đến các bài báo có chỉ số trích dẫn cao mà còn tính cả chỉ số bình quân của bài báo trên đầu giảng viên, chỉ số này cũng có thể cải thiện nếu các trường đại học đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, có những đầu tư thích đáng cho hoạt động này.

Để tạo ấn tượng tốt đối với những người được khảo sát ý kiến trong xếp hạng QS châu Á (trọng số khá cao, tổng cộng đến 40%), các trường đại học phải thật sự chú trọng việc xây dựng thương hiệu của trường, trên nền tảng thực hiện tốt công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của nhà trường. Do vậy, muốn có thứ hạng cao, muốn nâng thứ hạng trong bảng xếp hạng QS châu Á, các trường phải thật sự quan tâm công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, có chiến lược nâng cao chất lượng giáo dục đại học của nhà trường. Khi đã có uy tín về chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường, khi đó cũng đồng nghĩa với việc được cộng đồng (đồng nghiệp, nhà tuyển dụng) quốc tế biết đến và thừa nhận.

Để tham gia hệ thống xếp hạng đại học ARWU, THE,.. vẫn còn là một bước phần đầu của các trường đại học Việt Nam. Nhưng khả năng các trường đại học Việt Nam đạt thứ hạng cao trong bảng xếp hạng QS châu Á là hoàn toàn khả thi, nếu nghiên cứu thật kĩ những tiêu chí QS châu Á, phân tích thật kĩ những điểm yếu của mình, có kế hoạch đầu tư để cải thiện những điểm yếu. Khi đã tham gia QS châu Á, có thứ hạng cao thì mới tiếp tục nghĩ đến việc các bảng xếp hạng đại học có yêu cầu cao hơn và có tầm ảnh hưởng toàn cầu như ARWU, THE, QS World...

Tham gia hệ thống xếp hạng QS châu Á sẽ thuận lợi hơn vì các trường đại học Việt Nam cũng đang tham gia Mạng lưới các trường đại học khu vực Đông Nam Á (Asean University Network - AUN), có thể giao lưu, tham khảo và đối sánh với các trường đại học đang xếp hạng ở Top đầu trong bảng xếp hạng QS châu Á như Đại học Quốc gia Singapore, Đại học Mahidol,...

Một số trường đại học dù chưa đăng kí tham gia xếp hạng QS World, nhưng vẫn được QS châu Á xếp hạng. Nếu chủ động tham gia và chuẩn bị tốt hơn chắc chắn các trường sẽ cải thiện đáng kể thứ hạng trong bảng xếp hạng QS châu Á.

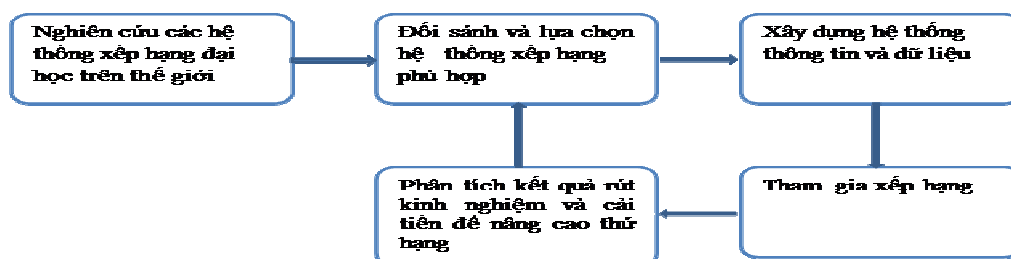
4. Đề xuất việc chuẩn bị tham gia xếp hạng đại học

Chất lượng giáo dục đại học được xem là đòn bẩy quan trọng vào bậc nhất để thúc đẩy sự phát triển của một quốc gia, việc xếp hạng các trường đại học hiện là vấn đề thu hút sự chú ý của chính phủ, lãnh đạo các trường đại học và công chúng.

Chính phủ Việt Nam cũng đã có chủ trương là phải nhanh chóng đưa một số trường đại học

đạt tầm khu vực và thế giới. Nghị quyết số 14/2005-CP ngày 2/11/2005 của Chính phủ: “Xây dựng một vài đại học đẳng cấp quốc tế”. Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg ngày 27/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ: “Có một trường đại học được xếp hạng trong số 200 trường đại học hàng đầu thế giới”.

Hiện nay có rất nhiều hệ thống xếp hạng đại học, việc lựa chọn hệ thống xếp hạng đại học phù hợp với sứ mạng, mục tiêu, điều kiện hoạt động của trường đại học là rất cần thiết. Từ



Các trường đại học cần nghiên cứu các tiêu chí và chỉ báo của hệ thống xếp hạng QS châu Á để tự thu thập số liệu về hoạt động của mình, rồi đổi sánh các chỉ số với một trường đại học có thứ hạng cao trong Bảng xếp hạng QS châu Á—một trường trong AUN (chẳng hạn trường đại học Mahidol); từ đó có kế hoạch đẩy mạnh đầu tư và cải thiện các tiêu chí, chỉ báo thông qua hoạt động tiếp tục đánh giá chất lượng theo tiêu chuẩn AUN.

Tham gia bảng xếp hạng QS châu Á còn phụ thuộc khá nhiều vào cách thức cung cấp dữ liệu theo yêu cầu của bảng xếp hạng này. Chẳng ngạc nhiên gì khi một trường điền phiếu khảo sát qua loa có khả năng bị xếp hạng thấp hơn một trường điền phiếu khảo sát rất cẩn trọng, biết cách cung cấp đầy đủ dữ liệu theo yêu cầu bảng xếp hạng. Do vậy, bên cạnh việc nghiên cứu rất kỹ bảng xếp hạng này, các trường cần đầu tư xây dựng và duy trì một cơ sở dữ liệu thật tốt, cung cấp đầy đủ dữ liệu cho các phiếu khảo sát; đào tạo những chuyên gia am hiểu

những thông tin phân tích cho thấy tham gia xếp hạng QS châu Á là hoàn toàn khả thi với các trường đại học Việt Nam.

Trước khi tham gia xếp hạng thì các trường phải tự nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học. Việc làm này không thể thực hiện một sớm một chiều được mà phải có lộ trình cụ thể và làm theo từng bước.

Để tham gia xếp hạng đại học, các trường đại học cần tiến hành theo chu trình sau:

thật sâu sắc về xếp hạng QS châu Á, có đủ năng lực, khả năng phân tích và trả lời các câu hỏi khảo sát.

Cùng với việc tham gia xếp hạng QS châu Á, các trường cần tham gia đánh giá ngoài theo tiêu chuẩn AUN để học hỏi từ thực tiễn tốt của các trường trong khu vực. Lựa chọn một bộ chỉ số định lượng trong bảng xếp hạng QS châu Á, cụ thể và chi tiết hơn, sử dụng bộ chỉ số này trong các đợt đánh giá ngoài nội bộ được thực hiện tại trường nhằm kiểm tra mức độ đạt được các mục tiêu đề ra của nhà trường.

5. Kết luận

Xếp hạng đại học là một xu thế không tránh khỏi khi giáo dục đại học Việt Nam tham gia hội nhập khu vực và thế giới. Các trường đại học Việt Nam cần chủ động tham gia xếp hạng đại học.

Tham gia xếp hạng đại học QS châu Á có thể giúp ích cho trường trong việc xây dựng chiến

lược phát triển, cũng như cải thiện chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học của nhà trường. Điều cần lưu ý là không phải định ra những tiêu chí cần đạt, hay một thứ hạng nào cần vươn lên trong bảng xếp hạng này, mà cần phân tích các chỉ số cụ thể để hiểu rõ những chuẩn mực của trường đại học cần có, từ đó xác định những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường; xây dựng chiến lược hành động để hoàn thiện và nâng cao dần chất lượng giảng dạy, đào tạo, nghiên cứu của nhà trường.

Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học là tiền đề cho việc tham gia xếp hạng đại học. Tham gia xếp hạng đại học cần thúc đẩy mạnh mẽ công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học. Phải kết hợp công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học và công tác xếp hạng đại học, tạo nền tảng vững chắc cho việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học và nâng cao thứ hạng trong bảng xếp hạng đại học của nhà trường.

Tài liệu tham khảo

- [1] "Methodology of ARWU2020", <http://www.arw.org/ARWUMethodo2010.jsp>, <http://www.timeshighereducation.co.uk/story.asp?sectioncode=26&storycode=411907&c=1> Baty P.
- [2] <http://www.timeshighereducation.co.uk/world-university-rankings/>. The Times Higher Education Supplement, World University Rankings. Retrieved dated April 20, 2014
- [3] The World University Rankings. The World University Rankings Methodology [EB/OL].
- [4] QS Top Univesrity, <http://www.topuniversities.com/university-rankings>; QS world Uniniversity ranking, https://en.wikipedia.org/wiki/QS_World_Univer_sity_Rankings
- [5] 朱明, 基于大学排名的世界一流学科评价问题研究[J], 研究生教育研究出版社, 2012 (7) : 52-59
- [6] "Comparing QS Asian University Ranking", <http://www.timeshighereducation.co.uk/world-universities.com/university-rankings/world-university-ranking/>.

Asia QS University Rankings and the Position of Vietnam Universities

Đinh Ái Linh¹, Trần Trí Trinh²

¹Vietnam National University Hồ Chí Minh City, Vietnam

²National Academy of Public Administration (NAPA), Vietnam

Abstract: The participating in University rankings is an inevitable for Vietnam's higher education in the progress of integrating into the region and the world. As there are many university rankings systems, the selection of a suitable university rankings system for the mission, objectives and operating conditions of an university is essential. Currently, joining in Asia QS rankings (*viết tắt: Asia Quacquarelli Symonds University Ranking*) seems to be the most suitable and feasible for Vietnam universities. Participating Asia QS university rankings, Vietnam universities could enhance their educational quality, declare to the world about the their quality. Participating Asia QS university rankings, an university would recognize and establish its higher position in the region, thereby setting the direction, determining the roadmap to develop and striving to overcome the lagging of Vietnamese higher education in the region and the world.

Keywords: University rankings; Regional university rankings; Global university rankings.